

NỖ LỰC GIỮ SẮC XANH

*Câu chuyện hôm nay: CPI tháng 12
của Mỹ tiếp tục xu hướng giảm*

BẢN TIN SÁNG 13/01/2023



NỘP TIỀN VÀO TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN

QUA TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH

Tại **EXIMBANK**



CHUYỂN TỪ HỆ THỐNG EXIMBANK

"Trang chủ" -> "Chuyển tiền" -> "Đến Tài khoản chứng khoán"

- Tên Công ty: **Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Rồng Việt**
- Số TK chứng khoán: **033C + 6 kí tự cuối STK chứng khoán**
Ví dụ: 033C123456
- Nhập Số tiền -> Nhấn "Tiếp tục": Hệ thống sẽ tự động hiển thị tên chủ TK tương ứng với STK CK

CHUYỂN TỪ NGÂN HÀNG KHÁC

- Ngân hàng thụ hưởng: **Eximbank – Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam**
 - Số TK thụ hưởng: **033C + 6 kí tự cuối STK chứng khoán**
Ví dụ: 033C123456
 - Tên TK thụ hưởng: **Họ và tên đầy đủ của Chủ tài khoản chứng khoán**
Ví dụ: Nguyễn Văn A
- *Lưu ý: Họ và tên sẽ tự động hiển thị theo kết quả truy vấn, không cần nhập nếu KH sử dụng Chuyển tiền nhanh 24/7.
- Nội dung: **Nội dung khác (nếu có)**

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 1056.4 ▲0.1% **VN30** 1066.2 ▲0.1% **HNX-Index** 211.9 ▲0.1%

- ❖ Với áp lực cản từ phiên trước, thị trường tiếp tục bị cản và lùi bước trong phiên. Tuy nhiên, diễn biến giảm điểm chỉ dừng ở mức thấp và có động thái hồi phục trở lại, đồng thời có giao dịch tranh chấp quanh vùng tham chiếu.
- ❖ Với diễn biến giữ cân bằng của thị trường, có một số nhóm ngành vẫn giữ được sắc xanh. Nổi bật là diễn biến sôi động của nhóm Dầu khí, tiếp đến là nhóm Khu công nghiệp, nhóm Điện, nhóm Bảo hiểm ...
- ❖ Trước áp lực từ vùng cản và diễn biến thận trọng của dòng tiền, thị trường có động thái lùi bước trong phiên. Tuy nhiên, mức độ giảm điểm khá khiêm tốn nhờ áp lực bán hạ nhiệt và hiện tại đang khá hạn chế.
- ❖ Nhờ vậy, thị trường có thể sẽ tiếp tục được hỗ trợ và có cơ hội tăng điểm trong phiên giao dịch kế tiếp để kiểm tra lại áp lực cung tại vùng cản quanh 1.065 điểm của VN-Index.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư có thể kỳ vọng khả năng hồi phục của thị trường nhưng cần quan sát diễn biến cung cầu tại vùng cản để đánh giá lại trạng thái của thị trường.



Thế giới Mỹ

Lạm phát Mỹ hạ nhiệt, CPI tháng 12/2022 giảm 0.1% so với tháng trước

Trong tháng 12/2022, chỉ số CPI giảm 0.1% so với tháng trước, giảm mạnh nhất kể từ tháng 4/2021, ngay khi phần lớn nước Mỹ rơi vào trạng thái phong tỏa vì COVID-19. Con số này trùng khớp với dự báo của các chuyên gia kinh tế tham gia cuộc khảo sát của Dow Jones. [Xem thêm](#)

Lạm phát Mỹ hạ nhiệt tạo tiền đề cho Fed “hãm phanh” nâng lãi suất

Chỉ số giá tiêu dùng Mỹ tháng 12/2022 như vậy tăng ước tính 6,5% svck năm trước và như vậy đây là ngưỡng tăng thấp nhất tính từ tháng 10/2021. [Xem thêm](#)

Thế giới TTCK Mỹ

Nasdaq Composite tăng 5 phiên liên tiếp sau báo cáo lạm phát

Kết thúc phiên ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones tăng 216.96 điểm (+0.64%) lên 34,189.97 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 0.34% lên 3,983.17 điểm. Nasdaq Composite đang trên đà ghi nhận tuần tăng mạnh nhất trong 3 chỉ số, vọt 4.1%. [Xem thêm](#)

Thế giới Hàng hóa

Dầu tăng hơn 1% sau dữ liệu lạm phát của Mỹ

Giá dầu tăng hơn 1% vào ngày 12/01, nhờ số liệu giá tiêu dùng tại Mỹ bất ngờ giảm trong tháng 12/22 và sự lạc quan về triển vọng nhu cầu của Trung Quốc. [Xem thêm](#)

Thế giới Hàng hóa

Vàng thế giới vượt mốc 1,900 USD/oz sau dữ liệu lạm phát Mỹ

Giá vàng tăng hơn 1%, dao động gần mốc 1,900 USD/oz vào ngày thứ Năm (12/01), sau khi dữ liệu cho thấy dấu hiệu lạm phát hạ nhiệt tại Mỹ đã thúc đẩy khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ giảm tốc độ nâng lãi suất. [Xem thêm](#)

Trong nước Quy hoạch

Đà Nẵng quy hoạch 2.145 ha đất xây dựng nhà ở đến 2030

UBND TP. Đà Nẵng vừa ban hành quyết định phê duyệt điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở TP. Đà Nẵng giai đoạn 2021 - 2030 hướng đến mục tiêu phát triển nhà ở theo Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, thực tế phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố theo từng thời kỳ. [Xem thêm](#)

Trong nước Thép

Thép xây dựng đồng loạt tăng giá trước kỳ nghỉ Tết

Công ty TNHH Thép Hòa Thép Hưng Yên vừa thông báo việc điều chỉnh tăng giá thép. Theo đó, giá thép cây các loại sẽ tăng 200.000 đồng/tấn từ ngày 12-1. [Xem thêm](#)

Trong nước Xuất khẩu

Ngành rau quả hướng mục tiêu xuất khẩu 4 tỷ USD, giá dần tăng bởi thị trường Trung Quốc

Ngành rau quả Việt Nam đã trải qua một năm đầy khó khăn với nhiều biến động bất lợi, khi Trung Quốc - thị trường số 1 - áp dụng chính sách “zero COVID” rất ngặt nghèo khiến hoạt động xuất khẩu sang nước này gặp nhiều khó khăn... [Xem thêm](#)

Trong nước Vận tải biển

Trung Quốc "gỡ" zero Covid, chủ tàu Việt đã "dễ thở" hơn

Kể từ 8/1/2023, Trung Quốc chính thức bỏ chính sách zero Covid. Điều này có nghĩa mọi quy chế nghiêm ngặt khi các tàu hàng cập cảng làm hàng ở các cảng của quốc gia này cũng được “mở cửa”. [Xem thêm](#)

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
03/01/2023	Công bố PMI (Purchasing Managers Index)
16/01/2023	Đánh giá lại cổ phiếu thành phần trong rổ chỉ số VN30
19/01/2023	Đáo hạn HĐTL tháng 1 (VN30F2301)
15-20/01/2023	Công bố tăng trưởng GDP
27/01/2023	Công bố thành phần cổ phiếu mới trong rổ chỉ số VN30
31/01/2023	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam Tháng 01/2023

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
04/01/2023	Mỹ	Công bố chỉ số quản lý thu mua công nghiệp (PMI)
04/01/2023	Mỹ	Công bố "Khảo sát việc làm và luân chuyển lao động (JOLTS)
05/01/2023	Mỹ	Cuộc họp của Ủy ban Thị trường mở Liên bang (FOMC)
05/01/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên và dầu thô của EIA
06/01/2023	Mỹ	Công bố dữ liệu việc làm và tỷ số thất nghiệp tại Mỹ
06/01/2023	Mỹ	Công bố chỉ số quản lý thu mua dịch vụ (PMI)
11/01/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
12/01/2023	Mỹ	Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/22
12/01/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
13/01/2023	Anh	Công bố GDP tháng 12/22
15-20/01/2023	Tất cả	Diễn đàn kinh tế thế giới thường niên
17/01/2023	Trung Quốc	Công bố GDP Quý 4/22
18/01/2023	Mỹ	Chỉ Số Giá Sản Xuất (PPI) tháng 12/22
18/01/2023	Nhật	Công bố chính sách của BOJ
18/01/2023	Anh	Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/22
19/01/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên và dầu thô của EIA
25/01/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
26/01/2023	Mỹ	Công bố số sơ bộ GDP Quý 4/22
26/01/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA

CPI tháng 12 của Mỹ tiếp tục xu hướng giảm

CPI ghi nhận mức giảm theo tháng lần đầu tiên kể từ T4/2020 nhưng lạm phát dịch vụ vẫn tiếp tục duy trì mức cao

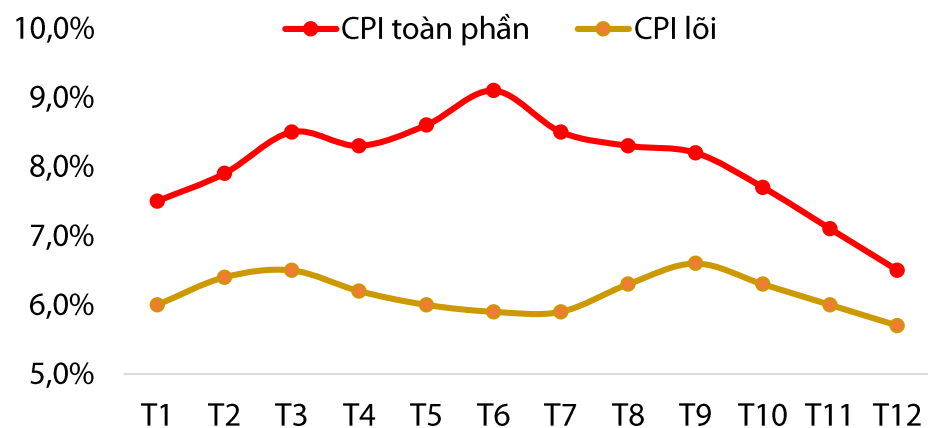
Mỹ đã công bố số liệu lạm phát tháng 12 với nhiều tín hiệu tích cực khi chỉ số CPI toàn phần tăng 6,5% so với cùng kỳ nhưng ghi nhận giảm 0,1% so với tháng trước đó. Tất cả các yếu tố về giá lương thực, thực phẩm, giá năng lượng cũng như CPI lõi (loại bỏ yếu tố lương thực, thực phẩm và năng lượng) đều tiếp tục xu hướng giảm so với tháng 11 trước đó. Sau đây là một vài điểm chính:

+ Chỉ số giá lương thực, thực phẩm tăng 0,3% so với tháng 11 nhưng vẫn tăng 10,4% so với cùng kỳ. Dù giảm so với đỉnh của tháng 8/2022 nhưng mức giảm trong chỉ số giá lương thực, thực phẩm là không đáng kể.

+ Chỉ số giá năng lượng ghi nhận giảm 4,5% so với tháng 11 khi giá xăng dầu tiếp tục giảm nhưng vẫn tăng 7,3% so với cùng kỳ. Đây là chỉ số giảm mạnh nhất và là mức đóng góp chính trong đà giảm của CPI.

+ Chỉ số CPI lõi tăng 0,3% so với tháng 11 nhưng vẫn tăng 5,7% so với cùng kỳ. Trong đó, lạm phát về hàng hóa tiếp tục cho thấy sự hạ nhiệt khi có tháng thứ 3 ghi nhận mức giảm trong khi lạm phát về dịch vụ vẫn tiếp tục duy trì ở mức cao khi chi phí nhà ở tăng mạnh 0.8% so với tháng trước và tăng 7.5% so với cùng kỳ. Chi phí nhà ở chiếm 1/3 tỷ trọng của chỉ số CPI. Bloomberg cho rằng chỉ số giá thuê nhà nhiều khả năng đã đạt đỉnh khi so sánh theo tháng nhưng phải đến giữa năm 2023 mới đạt đỉnh nếu so sánh theo năm.

Hình 1: CPI Mỹ từ đầu năm đến nay (% svck)



Nguồn: Cục Thống Kê Lao Động Mỹ

Bảng 1: Biến động các yếu tố chính trong rổ CPI của Mỹ

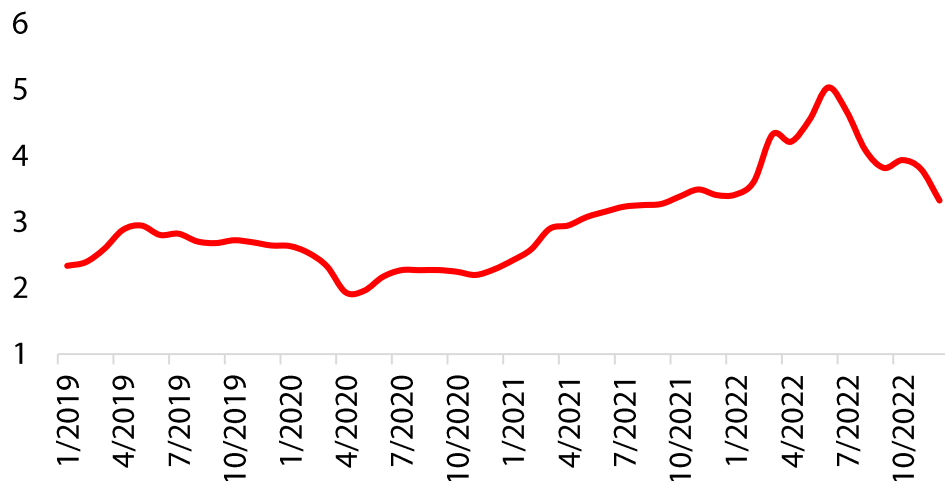
Các chỉ tiêu	% so với tháng trước				% T12/2022 svck
	T9/2022	T10/2022	T11/2022	T12/2022	
Tất cả các mặt hàng	0,4	0,4	0,1	-0,1	6,5
Lương thực, thực phẩm	0,8	0,6	0,5	0,3	10,4
Năng lượng	-2,1	1,8	-1,6	-4,5	7,3
Các mặt hàng khác (CPI lõi)	0,6	0,3	0,2	0,3	5,7

Nguồn: Cục Thống Kê Lao Động Mỹ

Giá năng lượng tiếp tục là nhân tố kéo giảm lạm phát

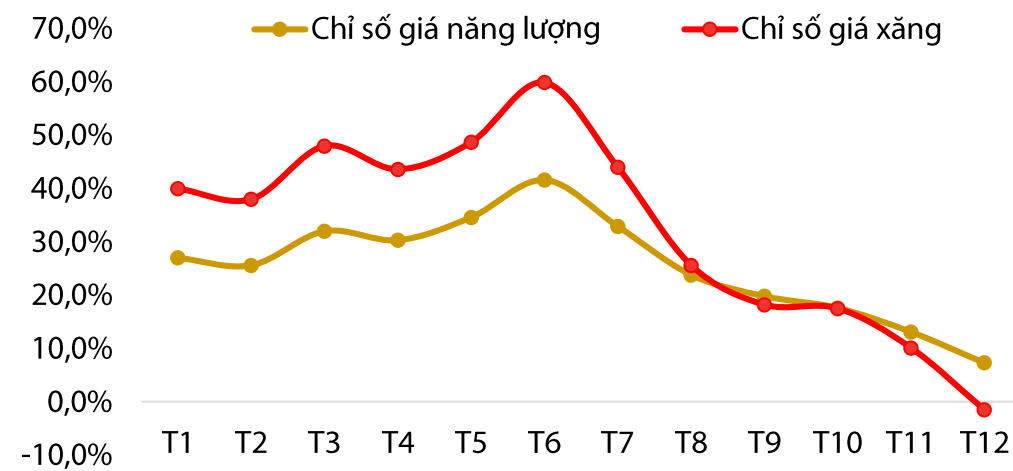
Đà giảm mạnh của giá năng lượng mà trong đó chủ yếu là giá xăng - được xem là nguyên nhân chính cho sự suy yếu của CPI. Giá xăng bán lẻ của Mỹ đang ở mức 3,3 USD/gallon, giảm 12,5% so với tháng trước và 33,9% so với mức đỉnh giữa năm 2022. Dù vẫn duy trì đà giảm nhưng những dự báo về triển vọng tích cực cho giá dầu trong năm 2023 có thể là yếu tố tiềm ẩn đẩy giá xăng dầu nói riêng cũng như giá năng lượng nói chung tăng lại trong thời gian tới, từ đó ảnh hưởng trực tiếp lên chỉ số lạm phát của Mỹ.

Hình 3: Biến động giá xăng bán lẻ (USD/gallon)



Nguồn: EIA

Hình 4: Biến động chỉ số giá năng lượng (% svck)



Nguồn: Cục Thống kê Lao Động Mỹ

Vẫn còn nhiều yếu tố có thể tạo bất ngờ trong diễn biến lạm phát sắp tới

Dù chỉ số lạm phát của Mỹ nhìn chung giảm nhưng vẫn còn nhiều yếu tố khiến chỉ số này biến động bất ngờ.

- (1) Giá dầu được dự báo tích cực trong năm 2023 với mức dự báo đều đang tiệm cận mức 100 USD/thùng – cao hơn nhiều so với mức giá hiện tại 83 USD/thùng.
- (2) Giá lạm phát dịch vụ vẫn chưa hạ nhiệt khi chi phí nhà ở vẫn cao.
- (3) Thị trường lao động vẫn diễn biến tốt với tỷ lệ thất nghiệp quay trở lại mức thấp 3,5%. Vào tuần trước, Chính phủ Mỹ thông báo nền kinh tế đã tạo ra 223.000 việc làm trong tháng 12, cao hơn gấp đôi so với 100.000 – mức việc làm mà các nhà kinh tế cho rằng Fed muốn thấy để tin chắc rằng lạm phát đang hạ nhiệt.

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2021	2022F	2021	2022F	2021	2022F	Hiện tại
HOSE	MWG	61,6	42.100	61.900	47,0%	13,3	13,2	25,0	-13,0	13,1	12,6	2,6
HOSE	DRC	2,5	21.400	31.000	44,9%	20,1	18,3	13,4	7,9	8,1	8,0	1,4
HOSE	KDH	19,2	26.800	37.300	39,2%	-17,4	-25,7	4,3	20,0	17,6	14,7	1,7
HOSE	PHR	5,5	40.300	54.000	34,0%	19,0	-13,1	-49,8	120,3	14,6	7,0	1,6
HOSE	FPT	88,5	80.700	107.300	33,0%	19,5	19,0	22,5	31,8	20,8	13,0	4,4
HOSE	HDB	41,8	16.600	21.800	31,3%	21,6	30,5	42,5	34,4	7,1	3,8	1,2
HOSE	PNJ	28,2	86.000	107.000	24,4%	12,0	63,1	-3,4	66,5	28,1	12,5	3,3
HOSE	MSH	2,4	32.550	40.000	22,9%	24,5	11,9	90,8	-19,8	5,4	7,0	1,4
HOSE	ACB	82,7	24.500	30.000	22,4%	29,7	17,6	25,0	46,8	8,6	5,2	1,5
HOSE	FMC	2,4	36.950	45.000	21,8%	17,8	17,1	18,1	22,6	8,6	6,3	1,3
HOSE	DPR	2,3	54.500	65.800	20,7%	6,7	11,4	152,0	12,3	7,7	5,7	1,0
HOSE	MBB	82,7	18.250	22.000	20,5%	35,0	18,0	53,7	42,2	6,8	3,9	1,1
UPCOM	QNS	12,2	34.200	40.800	19,3%	13,0	9,9	17,9	1,0	8,6	7,8	1,5
HOSE	BFC	1,0	17.500	20.800	18,9%	42,2	20,4	64,5	-7,1	5,6	7,0	0,9
HOSE	TCB	98,0	27.850	33.000	18,5%	37,1	16,8	46,4	19,4	5,6	4,6	0,9
HOSE	VNM	167,2	80.000	93.800	17,3%	2,2	2,6	-5,1	-5,8	16,6	16,0	5,4
HNX	TNG	1,6	14.800	17.200	16,2%	0,2	24,1	0,5	27,0	4,8	5,7	1,0
HOSE	HAX	1,0	18.100	20.900	15,5%	-0,3	21,5	28,2	69,9	9,7	4,2	1,2

KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

Giá khuyến nghị ngày 06/01/2023 (*)	8,100 – 8,500
Giá mục tiêu ngắn hạn 1	10,000
Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)	17.6% - 23.5%
Giá mục tiêu ngắn hạn 2	11,400
Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)	34.1% - 40.7%
Giá cắt lỗ	7,700
Giá mục tiêu cơ bản	
(*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị	

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ OIL là doanh nghiệp xăng dầu lớn thứ 2 chiếm khoảng 25% thị phần trong nước, với sở hữu khoảng 600 cửa hàng phân phối. KQKD Q3/2022 kém khả quan với LNST lỗ 319 tỷ đồng, trong khi giá xăng tăng cao giúp doanh thu đạt 25.962 tỷ đồng tăng 105,8% svck. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2022, OIL đạt 79.617 tỷ đồng doanh thu, tăng 110,6% svck và LNST đạt 314 tỷ đồng giảm 22,4% svck.
- ❖ Trước mắt chúng tôi thấy rằng Q4/2022 giá xăng dầu tại Singapore biến động ổn định hơn, trong khi tình hình nguồn cung trong nước được cung ứng kịp thời và tỷ giá giảm mạnh. Điều này giúp KQKD của OIL tích cực hơn trong Q4. Xa hơn, chúng tôi kỳ vọng, nguồn cung xăng dầu trong nước sẽ ổn định và giá dầu biến động trong biên độ hẹp, giúp kết quả kinh doanh xăng dầu ghi nhận biên lợi nhuận tốt hơn trong năm 2023.
- ❖ Hiện OIL đang giao dịch tại P/B là 0,91 lần thấp hơn đáng kể so với mức trung vị quá khứ là 1,29 lần. Chúng tôi, cho rằng OIL là cơ hội hấp dẫn để đầu tư cho mục tiêu dài hạn khi tình hình kinh doanh đang ở đáy khó khăn. Năm 2023 đánh dấu sự phục hồi và tăng trưởng của LNST nhờ kỳ vọng nguồn cung xăng dầu trong nước và giá dầu sẽ ổn định hơn.

CỔ PHIẾU HÔM NAY – Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP (UPCOM: OIL)

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Ngành	Dầu khí
Vốn hóa (tỷ đồng)	9,205
SLCPĐLH (triệu cp)	1,034
KLBO 3 tháng (nghìn cp)	743
GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)	6
SH NĐTNN còn lại (%)	0.5%
BĐ giá 52 tuần (nghìn đồng)	6.200-21,300

TÀI CHÍNH

	2020A	2021E	2022F
Doanh thu	50,028	57,836	88,764
LNST	(112)	605	879
ROA (%)	-0.5	2.5	4.1
ROE (%)	-1.2	5.4	8.9
EPS (đồng)	(108)	507	915
Giá trị sổ sách (đồng)	9,174	9,680	10,222
Cổ tức tiền mặt (đồng)	-	-	-
P/E (x) (*)	Na	33.7	13.3
P/B (x) (*)	1.3	1.8	0.9

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ OIL bật tăng sau khoảng thời gian lưỡng lự tại vùng 8.1 - 8.5, đây là tín hiệu khá tốt cho khả năng nới rộng nhịp tăng. Tuy nhiên, tạm thời OIL cũng đang gặp áp lực chốt lời ngắn hạn và có khả năng lùi bước. Có thể tận dụng nhịp lùi bước để mua tích lũy.



Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
13/01	DTD	DTD đang dao động thăm dò tại vùng 12.1 - 13.5 sau động thái hồi phục trở lại trên vùng 12. Mặc dù DTD chưa vượt được vùng thăm dò này nhưng tín hiệu dòng tiền đang có khởi sắc. Do vậy, DTD có cơ hội tăng ngắn hạn trong thời gian tới.
	FMC	FMC bật tăng sau nhiều phiên lưỡng lự quanh 36, đây là tín hiệu khá tốt cho việc nói rộng nhịp tăng. Hiện tại, FMC đang kiểm tra vùng cản 37 - 37.5 nên có thể lùi bước nhưng dự kiến FMC sẽ tiếp tục được hỗ trợ.
	GAS	Diễn biến GAS đang ổn định trở lại sau nhịp điều chỉnh từ vùng 107. Với động thái hỗ trợ của dòng tiền và áp lực cung thấp, có khả năng GAS sẽ tiếp tục được hỗ trợ và tăng ngắn hạn.
	VNIndex	Sau phiên suy yếu từ cản 1.065 điểm, VN-Index tiếp tục điều chỉnh để kiểm tra cung cầu tại những vùng giá thấp hơn. Thanh khoản giảm khi điều chỉnh, đang cho thấy áp lực cung còn khá hạn chế. Do đó, thị trường vẫn có cơ hội quay trở lại vùng cản 1.065 điểm trong phiên kế tiếp. Tuy nhiên, lưu ý tín hiệu chốt lời và cầu yếu tại vùng cản này vẫn chưa được cải thiện trong thời gian qua

Ngày MUA	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lãi/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
04/01	VHC	69.90	71.30	83.00	90.00	67.30		-2.0%		1.2%
23/12	DPM	40.85	42.80	49.70	54.00	40.40		-4.6%		3.3%
15/12	PTB	42.85	42.70	50.00	54.00	40.20	40.20	-5.9%	Cắt lỗ 27/12	-4.4%
30/11	TPB	22.40	21.10	24.00	27.50	19.90	22.90	8.5%	Đóng 12/12	0.0%
30/11	PAN	16.50	15.20	17.50	19.50	13.90	15.85	4.3%	Đóng 4/1	1.4%
29/11	CTI	13.65	11.65	13.00	15.50	10.50		17.2%		5.0%
28/11	VIB	21.80	18.50	21.00	23.50	16.90	20.75	12.2%	Đóng 19/12	6.9%
25/11	VCB	84.80	73.00	78.00	84.00	69.90	84.00	15.1%	Đóng 02/12	14.0%
18/11	KBC	25.40	15.30	18.40	21.50	13.70	21.15	38.2%	Đóng 30/11	8.2%
Hiệu quả Trung bình								9.2%		4.0%

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

1. Sản phẩm Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn kèm gói thanh khoản:

Thời hạn (Tháng)	Suất sinh lợi (%/Năm)	
	Gói cố định	Gói linh hoạt
Không kỳ hạn	2.00%	2.00%
1	7.60%	7.60%
2	8.10%	7.80%
3	8.50%	8.10%
4	8.80%	8.40%
5	9.10%	8.70%
6	9.40%	9.00%
7	9.50%	9.10%
8	9.60%	9.20%
9	9.70%	9.30%
10	9.80%	9.40%
11	9.90%	9.50%
12	10.00%	9.60%

Ghi chú:

• **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.

• **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

(*) Trái phiếu được đảm bảo bằng BĐS với tỷ lệ đảm bảo hơn 160% do VCB quản lý.

(**) Suất sinh lợi ở bảng trên là suất sinh lợi thực nhận của nhà đầu tư.

2. Sản phẩm Gói Mua nắm giữ 1 năm đối với Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn với Suất sinh lời là **10.4%/năm**.

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.



MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỢI SỞ

Lầu 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn
MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
☎ (+84) 24 6288 2006
☎ (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,
TP. Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (+84) 25 8382 0006
☎ (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tấn, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
☎ (+84) 29 2381 7578
☎ (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

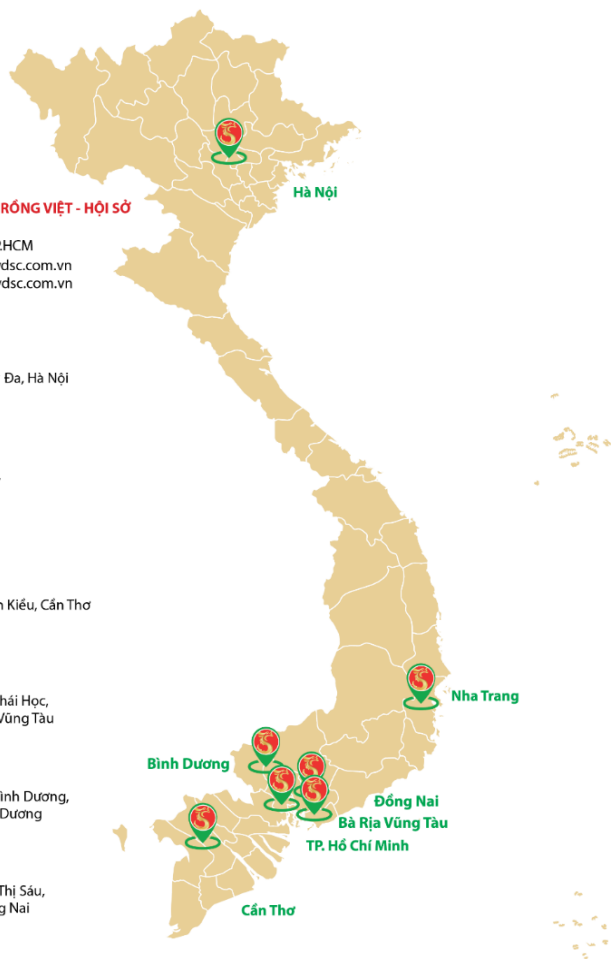
Tầng 2 VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
☎ (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3 Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
☎ (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 3 Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hà Xuân Vũ

Trưởng phòng

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

Nguyễn Minh Hiếu

Chuyên viên

hieu.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1295)

Nguyễn Huy Phương

Phó phòng

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Đinh Văn Hiến

Chuyên viên

hien.dv@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Nguyễn Đại Hiệp

Chuyên viên cao cấp

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Phạm Thu Hà Phương

Chuyên viên

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)